

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/DS-ST

Ngày 30/9/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Vịnh và bà Cần Thị Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Cán bộ Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 8 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 81/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N,

Trụ sở: Số 02, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn M - chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Hộ sản xuất và Cá nhân của Ngân hàng N – Chi nhánh Đ – là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số 1545/NHNĐNĐ - KHCN ngày 03/6/2020 của Giám đốc chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số 35, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắc Nông.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vương Văn D; vắng mặt.

Địa chỉ: T9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng N – Chi nhánh Đ ký Hợp đồng vay vốn với anh Vương Văn D số 5300-LAV-201809600 ngày 02/11/2018, với số tiền gốc 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*), mục đích vay vốn mua đất ở, thời hạn vay 60 tháng, chia trả nợ gốc làm 05 kỳ, mỗi năm trả 01 kỳ vào ngày 30/10 hàng năm, kỳ 01 (ngày 30/10/2019) trả 400.000.000

đồng, kỳ cuối cùng vào ngày 30/10/2023, định kỳ trả lãi 06 tháng / lần; lãi suất vay tại thời điểm nhận nợ là 10%/ năm và được điều chỉnh 3 tháng/ lần, lãi suất được điều chỉnh không được vượt khung quy định, lãi suất quá hạn bằng 150%/ năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đã thông báo nợ quá hạn nhiều lần nhưng không trả mà cố tình gây khó khăn. Vì vậy, ngày 31/5/2019 toàn bộ số nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử (ngày 30/9/2020), anh D còn nợ Ngân hàng N tổng cộng cả gốc và lãi là 2.400.876.712 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 382.465.753 đồng, lãi quá hạn là 18.410.959 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2020.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Anh Vương Văn D đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 246040480/QSĐĐ/2018 ngày 30/10/2018 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 978154 do UBND huyện Đ cấp ngày 04/02/2016, tại thửa số 88, tờ bản đồ số 82, có diện tích 762m² (bao gồm 500m² đất ở tại nông thôn, 262m² đất trồng cây lâu năm) tại T9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông Đinh Tiến và bà Viên Thị Thúy K, đã chuyển nhượng cho anh Vương Văn D theo hồ sơ chuyển nhượng số 000011.CN.005, việc thế chấp đã được công chứng ngày 01/11/2018 tại Văn Phòng Công chứng Đ, tỉnh Đắk Nông và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ ngày 01/11/2018 theo quy định của pháp luật.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Vương Văn D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng cả gốc và lãi là 2.400.876.712 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 382.465.753 đồng, lãi quá hạn là 18.410.959 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2020.

Anh Vương Văn D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại HĐTD số 5300-LAV-201809600 ngày 02/11/2018 kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi anh Vương Văn D trả hết nợ gốc cho Agribank.

Trường hợp anh Vương Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo của anh Vương Văn D theo Hợp đồng thế chấp số 246040480/QSĐĐ/2018 ngày 30/10/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản hợp pháp nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Vương Văn D để thu hồi nợ theo quy định.

Bị đơn anh Vương Văn D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn. Đồng thời, Tòa án đề nghị bà Nguyễn Thanh N là chị họ của Vương Văn D thông báo thời hạn về làm việc với Tòa án theo các văn bản tố tụng yêu cầu bà N tổng đạt cho D. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo theo các văn bản tố tụng mà Tòa án yêu cầu. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án nên Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ **khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35**, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, **Điều 147, Điều 157**, Điều 173, Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, 320, 322 Điều 323 Bộ luật dân sự, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc anh Vương Văn D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng cộng cả gốc và lãi là 2.400.876.712 đồng (*Hai tỷ bốn trăm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng*), trong đó tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*); lãi trong hạn là 382.465.753 đồng, lãi quá hạn là 18.410.959 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2020.

Anh Vương Văn D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại HĐTD số 5300-LAV-201809600 ngày 02/11/2018 kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi anh Vương Văn D trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Vương Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo của anh Vương Văn D theo Hợp đồng thế chấp số 246040480/QSDĐ/2018 ngày 30/10/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 978154 do UBND huyện Đ cấp ngày 04/02/2016, tại thửa số 88, tờ bản đồ số 82, có diện tích 762m² (bao gồm 500m² đất ở tại nông thôn, 262m² đất trồng cây lâu năm) tại T 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, đứng tên ông Đinh Tiến H và bà Viên Thị Thúy K, đã chuyển nhượng cho anh Vương Văn D theo hồ sơ chuyển nhượng số 000011.CN.005.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản hợp pháp nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Vương Văn D để thu hồi nợ theo quy định.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khác phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện anh Vương Văn D yêu cầu phải trả tổng cộng cả gốc và lãi là 2.400.876.712 đồng (*Hai tỷ bốn trăm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng*), trong đó tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*); lãi trong hạn là 382.465.753 đồng, lãi quá hạn là 18.410.959 đồng. Hiện nay, anh Vương Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại T9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định khoản 1 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Xét nội dung tranh chấp:

[3.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201809600 ngày 02/11/2018, mục đích vay vốn mua đất ở, thời hạn vay 60 tháng, chia trả nợ gốc làm 05 kỳ, mỗi năm trả 01 kỳ vào ngày 30/10 hàng năm, kỳ 01 (ngày 30/10/2019) trả 400.000.000 đồng, kỳ cuối cùng vào ngày 30/10/2023, định kỳ trả lãi 06 tháng / lần; lãi suất vay tại thời điểm nhận nợ là 10%/ năm và được điều chỉnh 3 tháng/ lần, lãi suất được điều chỉnh không được vượt khung quy định, lãi suất quá hạn bằng 150%/ năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn kể 31/5/2019. Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết, tính đến ngày xét xử (Ngày 30/9/2020) anh Vương Văn D còn nợ Ngân hàng N tổng cộng cả gốc và lãi là 2.400.876.712 đồng (*Hai tỷ bốn trăm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng*), trong đó tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*); lãi trong hạn là 382.465.753 đồng, lãi quá hạn là 18.410.959 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (*có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử*).

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp số 246040480/QSDĐ/2018 ngày 30/10/2018 đối với tài sản đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 978154 do UBND huyện Đ cấp ngày 04/02/2016, tại thửa số 88, tờ bản đồ số 82, có diện tích 762m² (bao gồm 500m² đất ở tại nông thôn, 262m² đất trồng cây lâu năm) tại T9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông Đinh Tiến H và bà Viên Thị Thúy K, đã chuyển nhượng cho anh Vương Văn D theo hồ sơ chuyển nhượng số 000011.CN.005 để bảo lãnh nhằm bảo đảm cho khoản vay. Việc thế chấp đã được hai bên thỏa thuận lập thành văn bản, được đăng ký thế chấp theo quy định. Trường hợp đến hạn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì có quyền xử lý

tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc thực tế thì tài sản thế chấp trên có diện tích đúng với diện tích cấp cho anh D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[3.3] Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà anh D không trả nợ cho Ngân hàng theo quy định thì Ngân hàng N quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3.4] Kể từ ngày 01/10/2020, anh D tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201809600 ngày 02/11/2018 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

[3.5] Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), Ngân hàng N đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền trên, anh Vương Văn D phải chịu toàn bộ số tiền trên nên cần buộc anh Vương Văn D phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 2.400.000 đồng.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh Vương Văn D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của tổng số tiền gốc và lãi là 2.400.876.712 đồng = 72.000.000 đồng + (2 % của phần giá trị tranh chấp vượt quá 2.000.000.000 đồng (là 400.876.712 đồng x 2%) = 8,017,534 đồng. Tổng cộng án phí phải chịu là: 80.017.534 đồng án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ **khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35**, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, **Điều 147, Điều 157**, Điều 173, Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, 320, 322 Điều 323 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc anh Vương Văn D phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng cộng cả gốc và lãi là 2.400.876.712 đồng (*Hai tỷ bốn trăm triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn*

bảy trăm mười hai đồng), trong đó tiền gốc là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng); lãi trong hạn là 382.465.753 đồng, lãi quá hạn là 18.410.959 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 30/9/2020.

Anh Vương Văn D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại HĐTD số 5300-LAV-201809600 ngày 02/11/2018 kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi anh Vương Văn D trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

Trường hợp anh Vương Văn D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo của anh Vương Văn D theo Hợp đồng thế chấp số 246040480/QSDĐ/2018 ngày 30/10/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 978154 do UBND huyện Đ cấp ngày 04/02/2016, tại thửa số 88, tờ bản đồ số 82, có diện tích 762m² (bao gồm 500m² đất ở tại nông thôn, 262m² đất trồng cây lâu năm) tại T9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông Đinh Tiến H và bà Viên Thị Thúy K, đã chuyển nhượng cho anh Vương Văn D theo hồ sơ chuyển nhượng số 000011.CN.005.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản hợp pháp nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Vương Văn D để thu hồi nợ theo quy định.

2. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 157 BLTTDS: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), buộc anh Vương Văn D phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 2.400.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc anh Vương Văn D phải nộp 80.017.534 đồng (Tám mươi triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm ba mươi tư đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 37.934.000 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000319 ngày 06/02/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- Viện KSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà